

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Công nghệ thông tin

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31124030	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	0		
	31141001	Toán cơ sở	4	40	20		
	31144028	Lập trình C/C++	4	45	30		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	Số tín chỉ trong kỳ		13	145	50		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	31138019	Lập trình Java	3	30	30	31144028	
	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	30	30	31144028	
	31231363	Kiến trúc máy tính	3	30	30	31144028	
	31241014	Toán rời rạc	4	45	30	31141001	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	Học phần tự chọn						
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	30		
	Số tín chỉ trong kỳ		18	187	173		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31138039	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu	3	30	30	31144028	
	31231214	Đồ họa máy tính	3	30	30	31241014	
	31231281	Hệ điều hành	3	30	30	31231363	
	31231907	Tối ưu tuyến tính	3	30	30	31144028	
	Số tín chỉ trong kỳ		15	150	210		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	2	15	15		
	31231456	Mạng máy tính	3	30	30	31231281	
	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	30	30	31231051	
	31241036	Trí tuệ nhân tạo	4	45	30	31231051	
	Học phần tự chọn						
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
	Số tín chỉ trong kỳ		17	187	128		
5	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8		
	31221207	Đồ án chuyên ngành	2	15	15	31231545	
	31231074	Cơ sở dữ liệu	3	30	30	31241014	
	31231918	Truyền và bảo mật thông tin	3	30	30	31144028	
	Học phần tự chọn						
	31231038	Internet vạn vật	3	30	30	31231051	
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0	41232001	
	Số tín chỉ trong kỳ		17	187	90		
6	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9		
	31138013	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	3	30	30	31231074	
	31138014	Phát triển ứng dụng Web	3	30	30	31231074	
	31138022	Mã nguồn mở	3	30	30	31231281	
	31231397	Lập trình JavaScript	3	30	30	31138019	
	Học phần tự chọn						
	31138015	Học sâu	3	30	30	31241036	
	Số tín chỉ trong kỳ		17	171	150		
	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8		

7	31128016	An toàn và an ninh mạng	2	30	0	31231456	
	31138017	Phát triển ứng dụng di động	3	30	30	31138019	
	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	30	30	31231074	
		Học phần tự chọn					
	31231198	Điện toán đám mây	3	30	30	31231281	
	31231398	Lập trình mạng	3	30	30	31231456	
		Số tín chỉ trong kỳ	16	172	128		
8	31231016	Công nghệ phần mềm	3	30	30	31144028	
	31231330	Khai phá dữ liệu	3	30	30	31231074	
	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	30	30	31144028	
		Học phần tự chọn					
	31231052	Xử lý song song	3	30	30	31231281	
	31231282	Hệ phân tán	3	30	30	31231281	
		Số tín chỉ trong kỳ	15	150	150		
9	31128018	Thực tế chuyên môn	2	0	30		
	31221638	Quản lý dự án phần mềm	2	30	0	31231016	
	31231352	Kiểm thử phần mềm	3	30	30	31231016	
		Học phần tự chọn					
	31138021	Các hệ thống thương mại điện tử	3	30	30	31138017	
	31231076	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	30	30	31231074	
		Số tín chỉ trong kỳ	13	120	120		
10	31148020	Thực tập tốt nghiệp	4	0	60		
		Học phần tự chọn					
	31261061	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	90		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	150		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỜNG NGÀNH

Longyul
Trần Đức Tuấn

TRƯỜNG KHOA

Phạm Quý

TRƯỜNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Công nghệ thông tin

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			26	304	86		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8		
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8		
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9		
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
Học phần tự chọn			10	135	15		
13	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
14	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
15	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0	41232001	
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			46	475	395		
16	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	30	30	31144028	
17	31231074	Cơ sở dữ liệu	3	30	30	31241014	
18	31231214	Đồ họa máy tính	3	30	30	31241014	
19	31231281	Hệ điều hành	3	30	30	31231363	
20	31231363	Kiến trúc máy tính	3	30	30	31144028	
21	31231456	Mạng máy tính	3	30	30	31231281	
22	31231545	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	30	30	31231051	
23	31231907	Tối ưu tuyến tính	3	30	30	31144028	
24	31138019	Lập trình Java	3	30	30	31144028	
25	31138039	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu	3	30	30	31144028	
26	31141001	Toán cơ sở	4	40	20		
27	31241014	Toán rời rạc	4	45	30	31141001	
28	31122002	Phương pháp nghiên cứu trong khoa học tự nhiên	2	15	15		
29	31124030	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	0		
30	31144028	Lập trình C/C++	4	45	30		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			73	690	720		
31	31231546	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	30	30	31231074	
32	31138022	Mã nguồn mở	3	30	30	31231281	
33	31231016	Công nghệ phần mềm	3	30	30	31144028	
34	31138017	Phát triển ứng dụng di động	3	30	30	31138019	
35	31128016	An toàn và an ninh mạng	2	30	0	31231456	
36	31241036	Trí tuệ nhân tạo	4	45	30	31231051	
37	31138014	Phát triển ứng dụng Web	3	30	30	31231074	
38	31138013	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	3	30	30	31231074	
39	31231918	Truyền và bảo mật thông tin	3	30	30	31144028	
40	31221638	Quản lý dự án phần mềm	2	30	0	31231016	
41	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	3	30	30	31144028	
42	31231397	Lập trình JavaScript	3	30	30	31138019	

43	31231352	Kiểm thử phần mềm	3	30	30	31231016	
44	31231330	Khai phá dữ liệu	3	30	30	31231074	
45	31221207	Đồ án chuyên ngành	2	15	30	31231545	
Học phần tự chọn			30	240	330		
46	31261061	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	90		
47	31231038	Internet vạn vật	3	30	30	31231051	
48	31231052	Xử lý song song	3	30	30	31231281	
49	31231076	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	30	30	31231074	
50	31138021	Các hệ thống thương mại điện tử	3	30	30	31138017	
51	31138015	Học sâu	3	30	30	31241036	
52	31231398	Lập trình mạng	3	30	30	31231456	
53	31231282	Hệ phân tán	3	30	30	31231281	
54	31231198	Điện toán đám mây	3	30	30	31231281	
Khối kiến thức: THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM			6	0	90		
55	31128018	Thực tế chuyên môn	2	0	30		
56	31148020	Thực tập tốt nghiệp	4	0	60		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			151	1469	1291		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			111	1094	1291		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			19				

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Đức Tuấn
Trần Đức Tuấn

Phạm Đức Tuấn
Phạm Đức Tuấn



TS. Phan Đức Tuấn